

**Danh mục các hoạt chất đang còn bảo hộ sáng chế tại Việt Nam
đã gửi thông báo đến Cục Quản lý Dược tính đến ngày 27/8/2014**

STT	Tên hoạt chất	Công ty ĐK bảo hộ	Bảng sáng chế (BSC)	Tên sáng chế	Hiệu lực của sáng chế
1	Imatinib	Novartis AG, Switzerland	BSC: 6048	Dạng tinh thể của dẫn xuất N-Phenyl-2-Pyrimidinamin, quy trình điều chế, dược phẩm chứa nó và ứng dụng	Hiệu lực từ 25.12.2006 đến hết 20 năm tính từ ngày nộp đơn 16/7/2008
			BSC: 6173	Muối cộng axit monometansulfonic ở dạng tinh thể alffa	Hiệu lực từ 26.2.2007 đến hết 20 năm tính từ ngày nộp đơn 16/7/2009
			BSC: 7003	Dược phẩm dạng viên nén có chứa từ 30-80% imatinib hoặc muối dược dụng của imatinib, bao gồm imatinib mesylate	Hết hạn hiệu lực sau 20 năm kể từ ngày nộp đơn (22.04.2003)
2	Escapelle	Gedeon Richter	BSC: 5509	Sử dụng Levonogestrel với lượng 1,5mg ± 0,2mg để bào chế dược phẩm tránh thai khẩn cấp	Hiệu lực đến ngày 26.11.2022
3	Entercavir	Bristol Myers Squibb	BSC:4547	Entercavir với liều thấp và phương pháp bào chế chúng	Hiệu lực từ 14.09.04 và hết hạn 26.01.2021.
4	Clopidogrel + Acetyl salicylic acid hoặc aspirin	Sanofi-Aventis	BSC: 2088	Kết hợp của hoạt chất clopidogrel và chất chống đông máu (Acetyl salicylic acid hoặc aspirin)	Hiệu lực từ 21.5.2001 và hết hạn 21.7.2017
	Clopidogrel + Simvastatin	Sanofi-Aventis	BSC: 2578	Kết hợp của hoạt chất clopidogrel và simvastatin	Hiệu lực từ 5.2.2007 và hết hạn 21.7.2017
5	Esomeprazol	AstraZeneca	BSC: 2802	Muối magie của S-omeprazol dưới dạng trihydrat quy trình điều chế và dược phẩm chứa nó	Hết hạn hiệu lực sau 20 năm kể từ ngày nộp đơn 25.5.1998.
6	Omeprazol	AstraZeneca	BSC: 4182	Omeprazol dạng tinh thể, quy trình điều chế và dược phẩm chứa nó	Hết hạn hiệu lực sau 20 năm kể từ ngày nộp đơn 10.11.1998
7	Benzimidazol	AstraZeneca	BSC: 2373	Quy trình điều chế hợp chất benzimidazol	Hết hạn hiệu lực sau 20 năm kể từ ngày nộp đơn 5.12.1996
8	Chất ức chế HMG Reductaza	AstraZeneca	BSC: 3864	Dược phẩm chứa chất ức chế HMG Reductaza (Rosuvastatin)	Hết hạn hiệu lực sau 20 năm kể từ ngày nộp đơn 4.8.2000
9	Muối magie của dị vòng sulfinyl	AstraZeneca	BSC: 2039	Quy trình điều chế muối magie của dị vòng sulfinyl đã được thế	Hết hạn hiệu lực sau 20 năm kể từ ngày nộp đơn 26.11.1998
10	Dẫn xuất Quinazolin	AstraZeneca	BSC: 2063	Dẫn xuất Quinazolin (bao gồm cả gefitinib), quy trình điều chế và dược phẩm chứa nó	Hết hạn hiệu lực sau 20 năm kể từ ngày nộp đơn 26.11.1997

STT	Tên hoạt chất	Công ty ĐK bảo hộ	Bằng sáng chế (BSC)	Tên sáng chế	Hiệu lực của sáng chế
11	Muối Kali của (S)-omeprazole (esomeprazole)	AstraZeneca	BSC: 3963	Dạng tinh thể mới của muối Kali của esomeprazole, quy trình điều chế và dược phẩm chứa nó	Hết hạn hiệu lực sau 20 năm kể từ ngày nộp đơn 18.1.2000
12	Chất đa hình clopidogrel bisulfate dạng 2	Sanofi-Aventis	BSC: 3515	Quy trình điều chế chất đa hình clopidogrel bisulfate dạng 2	Ngày hết hạn hiệu lực 6/2019
13	Dược phẩm dạng rắn chứa dẫn xuất Benzofuran	Sanofi-Aventis	BSC: 2217	Dược phẩm dạng rắn chứa dẫn xuất Benzofuran (amiodarone và dronedarone dạng đơn chất và muối)	Hết hạn hiệu lực sau 20 năm kể từ ngày nộp đơn 19.6.1998
14	Phối hợp Artesunat và pyronaridin hoặc muối của nó	Shin poong	BSC: 9874	Dược phẩm dùng qua đường miệng để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh sốt rét chứa hoạt chất Artesunat và pyronaridin hoặc muối của nó và phương pháp bào chế dược phẩm này	Hết hạn hiệu lực sau 20 năm kể từ ngày nộp đơn 14.10.2005
15	Hợp chất Saxagliptin dạng tinh thể	Bristol Myers Squibb (ủy quyền cho AstraZeneca)	BSC: 10977	Hợp chất Saxagliptin dạng tinh thể, dược phẩm chứa nó và quy trình điều chế nó	Hết hạn hiệu lực sau 20 năm kể từ ngày nộp đơn 18.04.2008
16	Erlotinib	Công ty OSI Pharmaceuticals, LLC (US) và công ty Pfizer Products Inc (US). Cho phép Roche sử dụng	BSC: 1681	hợp chất Quinazolin, quy trình điều chế và dược phẩm chứa chúng.	6/6/2015 (gia hạn theo quyết định số 682/QĐ-SHTT ngày 18/3/14)
17	Sitagliptin	Merck & Co., Inc. (US)	BSC: 5684	hợp chất Beta-amino Tetrahydro (1,2-a)pyrazin và tetrahydrotriazolo(4,3-a) pyrazin để sử dụng làm chất ức chế Dipeptidyl peptidaza, dược phẩm chứa chúng và ứng dụng của chúng.	Hết hạn hiệu lực sau 20 năm kể từ ngày nộp đơn (05.7.2002)
18	Sitagliptin (dạng muối phosphat)	Merck & Co., Inc. (US)	BSC: 7037	muối axit phosphoric của chất ức chế Dipeptidyl peptidaza-IV, quy trình điều chế, dược phẩm chứa chúng và ứng dụng của chúng.	Hết hạn hiệu lực sau 20 năm kể từ ngày nộp đơn (18.6.2004)
19	Sorafenib tosylate	Bayer Healthcare LLC (US).	BSC: 7318	hợp chất Diphenyl Ure được thế bằng W-Carboxyaryl để làm chất ức chế Raf Kinaza và dược phẩm chứa hợp chất này.	Hết hạn hiệu lực sau 20 năm kể từ ngày nộp đơn 12.01.2000

STT	Tên hoạt chất	Công ty ĐK bảo hộ	Bằng sáng chế (BSC)	Tên sáng chế	Hiệu lực của sáng chế
20	Sorafenib tosylate	Bayer Schering Pharma Aktiengesellschaft (DE), Germany.	BSC: 9353	Dược phẩm chứa Diphenyl ure được thế bằng Omega-carboxyaryl dùng để điều trị bệnh ung thư và quy trình bào chế dược phẩm này	Hết hạn hiệu lực sau 20 năm kể từ ngày nộp đơn 22.02.2006
21	Palonosetron (dược phẩm dạng lỏng)	HELSINN HEALTHCARE SA (CH), Switzerland	BSC: 8781	Dược phẩm dạng lỏng chứa Palonosetron. Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng lỏng tự ổn định chứa palonosetron để làm giảm chứng buồn nôn do trị liệu bằng hoá chất hoặc điều trị tia X bằng palonosetron. Các dược phẩm này là đặc biệt hữu ích để bào chế các dược phẩm dạng lỏng dùng qua đường miệng và trong tĩnh mạch.	Hết hạn hiệu lực sau 20 năm kể từ ngày nộp đơn (30.01.2004)



